

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Quản trị sản xuất

Mã học phần: 000791

1. Thông tin về học phần

Số tín chỉ: 3 **Tổng số tiết quy chuẩn:** 45

Phân bố thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	L	T	P	O	
	36	09	0	0	45 + 90 = 135

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Xác suất thống kê; Kinh tế lượng; Marketing căn bản.

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Quản trị kinh doanh

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên Bộ môn Quản trị kinh doanh

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):

❖ Về kiến thức

- MT1: Hiểu được các vấn đề cơ bản về quản trị sản xuất.
- MT2: Biết được các quy trình và quyết định công nghệ trong sản xuất.
- MT3: Thiết kế được các sản phẩm, dịch vụ; mặt bằng sản xuất, thiết kế công việc.
- MT4: Hiểu được công tác hoạch định trong quản trị sản xuất như tồn kho, nhu cầu vật tư....
- MT5: Biết được công tác lập tiến độ và kiểm soát các hoạt động trong quản trị sản xuất.

❖ Về kỹ năng

- MT6: Ứng dụng các kiến thức đã học hỗ trợ cho hoạt động thiết kế hệ thống sản xuất và vận hành hệ thống sản xuất.
- MT7: Giải quyết, xử lý các tình huống thường gặp trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

❖ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- MT8: Có tác phong chuyên nghiệp; có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm.

- MT9: Hiểu rõ được tầm quan trọng của công tác quản trị sản xuất, từ đó có sự quản lý và điều chỉnh lại quy trình sản xuất của doanh nghiệp để sản xuất hiệu quả.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT							
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8
	Quản trị sản xuất	0	3	2	3	3	3	3	3
		PO9	PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16
		3	3	3	3	3	2	3	2

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1 MT2	CO1	Biết được những vấn đề cơ bản về Quản trị sản xuất và các công cụ ra quyết định	PO2
MT2	CO2	Biết được quá trình thiết kế sản phẩm – dịch vụ	PO5
MT2 MT3	CO3	Hiểu được và vận dụng được quy trình và quyết định công nghệ cho quá trình sản xuất	PO5, PO7
MT2 MT3 MT4	CO4	Hiểu được các vấn đề cơ bản về thiết kế mặt bằng, thiết kế công việc, từ đó vận dụng vào thực tế công việc	PO5, PO9, PO10
MT5 MT6	CO5	Biết được các nội dung về vận hành và ứng dụng vào hoạt động sản xuất	PO6, PO10
Kỹ năng			
MT3 MT4 MT5 MT6	CO6	Vận dụng được kiến thức về quản trị sản xuất để thiết kế hệ thống sản xuất cơ bản	PO3, PO4, PO5, PO6, PO7, PO9, PO10
MT7	CO7	Giải quyết các tình huống cụ thể xảy ra trong hoạt động sản xuất của doanh nghiệp	PO6, PO8
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT8 MT9	CO8	Hiểu rõ tầm quan trọng của quản trị sản xuất trong quản trị doanh nghiệp, từ đó có các quyết định đúng đắn cho doanh nghiệp	PO14, PO15, PO16

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần quản trị sản xuất sẽ cung cấp một số nội dung cơ bản như: tổng quan về quản trị sản xuất; Thiết kế hệ thống sản xuất & dịch vụ; Vận hành hệ thống sản xuất. Môn học sẽ trình bày các kiến thức cơ bản, thiết thực và gắn gũi với các minh họa dựa trên các tình huống thực tế có liên quan để chuyển tải nội dung đến sinh viên. Ngoài ra, các bài tập thực hành và bài tập nhóm sẽ giúp sinh viên tiếp cận kiến thức môn học được thuận lợi.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
Bài tập	Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO6, CO7
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO8

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giáo viên và sinh viên khác đặt ra.
- Bài tập: chuẩn bị bài tập, phát hiện vấn đề, tham gia giải và sửa bài tập trên lớp.
- Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình.
- Thảo luận tổ hoặc thuyết trình tại lớp do giảng viên phân công.
- Làm bài tập ứng dụng, bài tập tình huống để củng cố kiến thức (lý thuyết) đã được học.
- Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
1	Chuyên cần	10	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học - Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	5 5
2	Bài tập cá nhân	10	Chất lượng sản phẩm giao nộp	CO5, CO6, CO7	10
3	Bài kiểm tra giữa kỳ	30	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO3, CO4, CO5	10
4	Thi kết thúc HP. Tự luận	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO2, CO3, CO4, CO5	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1] Đồng Thị Thanh Phương (2011), Quản trị sản xuất và dịch vụ. NXB Lao động - Xã hội. [658.5 Ph561]

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1	Chương 1. Tổng quan về quản trị sản xuất		
	<ul style="list-style-type: none"> - Vai trò, chức năng của quản trị sx và nhà qtri sx trong tổ chức. - Lược sử và các vấn đề, xu hướng quản trị sản xuất hiện đại. - Tổng quan quản trị sản xuất; Chức năng sản xuất và nhà quản trị sản xuất trong tổ chức; Lược sử quản trị sản xuất; Các chủ điểm của quản trị sản xuất 	[1]. Chương 1 Trang 7-25	CO1
2	Chương 2. Dự báo		
	<ul style="list-style-type: none"> - Các thành phần của dự báo nhu cầu; - Phương pháp chuỗi thời gian; - Độ chính xác của dự báo; - Phương pháp hồi quy; Kiểm soát dự báo 	[1]. Chương 2 Trang 28-64	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
3	Chương 3. Quyết định sản phẩm, dịch vụ, công suất, công nghệ và thiết bị		
	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định về sản phẩm, dịch vụ - Quyết định về công nghệ - Quyết định về công suất - Quyết định về thiết bị 	[1]. Chương 3 Trang 90-130	CO1, CO2, CO6
4	Chương 4. Xác định địa điểm của doanh nghiệp		
	<ul style="list-style-type: none"> - Các bước tiến hành chọn địa điểm - Các nhân tố ảnh hưởng đến chọn địa điểm - Các phương pháp xác định địa điểm 	[1]. Chương 3 Trang 150-16	CO3, CO4, CO5, CO6
5	Chương 5. Thiết kế mặt bằng		
	<ul style="list-style-type: none"> - Các dạng bố trí cơ bản; - Thiết kế mặt bằng theo quy trình; - Thiết kế mặt bằng theo sản phẩm- Cân bằng dây chuyền; Bố trí kết hợp. 	[1]. Chương 10 Trang 425-451	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
6-7	Chương 6. Thiết kế công việc		
	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế công việc; - Phân tích công việc; - Đo lường công việc; - Bài tập thiết kế công việc 	[1]. Chương 6 Trang 226-265	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
8	Chương 7. Hoạch định tổng hợp		
	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạch định tổng hợp; - Chiến lược theo nhu cầu; - Chiến lược quản lý nhu cầu; - Hoạch định tổng hợp cho dịch vụ 	[1]. Chương 5 Trang 181-203	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7

	Chương 8. Quản trị tồn kho		
9	- Các yếu tố của quản trị tồn kho; - Chiến lược theo nhu cầu; - Một số mô hình xác định lượng đặt hàng; - Điểm đặt hàng lại; - Lượng đặt hàng lại với hệ thống tồn kho theo chu kỳ	[1]. Chương 7 Trang 295-327	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	Chương 9. Hoạch định nhu cầu vật liệu	[1]. Chương 8 Trang 340-369	
10	- Mục tiêu và khả năng ứng dụng hệ thống MRP; Đầu vào của MRP; - Quá trình xử lý của MRP; Đầu ra của MRP; - Hoạch định yêu cầu công suất – CRP ; Hoạch định nguồn lực sản xuất – MRP II		CO5, CO6, CO7
	Chương 10. Lập tiến độ		
11-12	- Mục tiêu của lập tiến độ; - Phân bổ công việc; Lập lịch trình; Kiểm soát tiến độ; - Bài tập lập tiến độ công việc	[1]. Chương 6 Trang 226-265	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
13-15	Thuyết trình nhóm		CO5, CO6, CO7, CO8

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học có bảng lớn, máy chiếu.
- Phương tiện: tăng âm.

Cần Thơ, ngày 06 tháng 8 năm 2018

P. TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)



ThS. Trần Trung Chuyên

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Nguyễn Tri Khiêm

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)



NGND.GS.TS. Võ Tông Xuân

Cần Thơ, ngày 05 tháng 8 năm 2018